

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTD ngày 26 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME:	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN /BACHELOR OF HOSPITALITY MANAGEMENT
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN / HOSPITALITY MANAGEMENT
MÃ NGÀNH/CODE:	<b>7810201</b>
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị khách sạn có kiến thức và năng lực chuyên môn ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, quản trị khách sạn, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nghề, của xã hội và hội nhập quốc tế; Có khả năng tư duy độc lập, thích nghi với nhu cầu phát triển cá nhân trong tương lai; có phẩm chất đạo đức, sự chịu trách nhiệm, nhận thức chính trị vững vàng, sức khỏe tốt.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân ngành quản trị khách sạn có thể làm việc:

+ Trong cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch như khách sạn, khu nghỉ dưỡng; các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống, sự kiện, dịch vụ du lịch khác.

+ Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch; Các tổ chức chính phủ, phi chính phủ có hoạt động về ngành khách sạn, du lịch.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA

<b>CĐR</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mã CĐR</b>
<b>Chuẩn đầu ra về kiến thức</b>	Sinh viên được cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống kinh tế, ngành du lịch, kinh doanh du lịch, các loại hình cơ sở lưu trú, một số nguyên lý căn bản về khoa học xã hội và nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong lĩnh vực khách sạn	CĐR 1
	Sinh viên được trang bị kiến thức về các hoạt động tác nghiệp trong quản lý, kinh doanh các loại hình cơ sở lưu trú	CĐR 2
	Sinh viên được trang bị kiến thức về quản trị khách sạn, vận dụng các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các cơ sở kinh doanh lưu trú	CĐR 3
	Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên sâu có lựa chọn về quản trị một số loại hình cơ sở lưu trú, quản trị một số chức năng đặc trưng của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch	CĐR 4
	Sinh viên có năng lực tư duy, lô-gic và lý luận	CĐR 5
	Sinh viên được trang bị kiến thức về kinh tế học, quản trị kinh doanh, công nghệ, pháp luật ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	CĐR 6
	Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, văn hóa, lịch sử, xã hội học... ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	CĐR 7
<b>Chuẩn đầu ra về kỹ năng</b>	Sinh viên được trang bị kỹ năng phân tích và đánh giá môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, giám sát, quản lý các hoạt động kinh doanh của một cơ sở lưu trú du lịch, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan	CĐR 8
	Sinh viên được trang bị kỹ năng phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu bền vững của doanh nghiệp khách sạn	CĐR 9
	Sinh viên được cung cấp kỹ năng phát triển các ý tưởng kinh doanh và lập nghiệp trong ngành khách sạn	CĐR 10
	Sinh viên được trang bị kỹ năng thực hiện được các nghiệp vụ tác nghiệp của khách sạn như marketing, nhân sự, lễ tân, buồng phòng, ăn uống...	CĐR 11
	Sinh viên bước đầu được trang bị kỹ năng năng lãnh đạo và quản trị cơ bản của một nhà quản trị áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn	CĐR 12

<b>CDR</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mã CDR</b>
	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo, như có khả năng tập hợp, lãnh đạo, điều hành và phối hợp các cá nhân trong nhóm	CDR 13
	Sinh viên có khả năng giao tiếp hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn bằng tiếng Việt Nam và tiếng Anh; Có khả năng biểu đạt, trình bày, thuyết trình...	CDR 14
<b>CDR Tin học</b>	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CDR 15
<b>CDR Ngoại ngữ</b>	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CDR 16
<b>Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	Sinh viên có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc: Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng; Có tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo	CDR 17
	Sinh viên có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: Tuân thủ luật pháp và có phẩm chất đạo đức (Theo quy định Bộ GDĐT)	CDR 18
	Sinh viên có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp: Có tinh thần làm việc trách nhiệm, trung thực, nghiêm túc, tinh kỷ luật cao; Có tác phong lịch sự, nhã nhặn, đúng mực; Say mê, yêu nghề và có tinh thần phục vụ	CDR 19
	Sinh viên thể hiện có trách nhiệm với môi trường và xã hội: bảo vệ môi trường, bảo vệ giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.	CDR 20

### **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 129 tín chỉ**

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 7.1. Cấu trúc cơ bản

**Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT**

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>44</b>	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần bắt buộc của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần bắt buộc của lĩnh vực
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>85</b>	
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>	<b>15</b>	5 HP bắt buộc của nhóm ngành
<i>2.2. Kiến thức ngành</i>	<b>42</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	27	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<i>2.3. Kiến thức chuyên sâu</i>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<i>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</i>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>129</b>	Không kể GDQP & AN và GDTC

### 7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

**Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy**

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản trị khách sạn)		MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	<b>1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>44</b>		
	<b>1.1. Các học phần chung</b>			<b>20</b>		
<b>1</b>	1	Triết học Mác - Lênin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
<b>2</b>	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	

<b>TT</b>	<b>Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản trị khách sạn)</b>		<b>MÃ HP/BM</b>	<b>SỐ TC</b>	<b>Học kỳ (Dự kiến)</b>	<b>Mã HP tiên quyết</b>
<b>3</b>	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
<b>4</b>	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
<b>5</b>	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
<b>6</b>	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I, II, III	
<b>7</b>	7	Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4		
<b>8</b>	8	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8- 11		
<b>1.2. Các học phần của Trường</b>				<b>12</b>		
<b>9</b>	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
<b>10</b>	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
<b>11</b>	3	Pháp luật Đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
<b>12</b>	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
<b>1.3. Các học phần của ngành</b>				<b>12</b>		
<b>13</b>	1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Socio-Economic research Methods	PTCC1128	3	II	
<b>14</b>	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	KHMI1101
<b>15</b>	3	Marketing căn bản Marketing principles	MKMA1104	3	III	
<b>16</b>	4	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	II	
<b>2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>				<b>85</b>		
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>				<b>15</b>		
<b>17</b>	1	Phát triển nghề nghiệp ngành quản trị khách sạn Career development in hospitality industry	DLKS1139	3	I	
<b>18</b>	2	Kinh tế du lịch Tourism Economics	DLKS1108	3	II	KHMI1101
<b>19</b>	3	Lịch sử Văn hóa Việt Nam History of Vietnamese Culture	DLKS1150	3	III	
<b>20</b>	4	Quản trị nhân lực Human Resource Management	NLQT1103	3	IV	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản trị khách sạn)		MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
21	5	Du lịch có trách nhiệm Responsible tourism	DLKS1148	3	VII	
		<b>2.2. Kiến thức ngành</b>		<b>42</b>		
		<b>2.2.1. Các học phần bắt buộc</b>		<b>27</b>		
22	1	Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn Front Office Operation Management	DLKS1116	3	IV	
23	2	Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn Housekeeping Operation Management	DLKS1115	3	IV	
24	3	Quản trị nghiệp vụ ăn uống Food and Beverage Operation Management	DLKS1114	3	IV	
25	4	Thực tập nghiệp vụ khách sạn Internship on operation of hospitality services	DLKS1147	6	Học kỳ hè Năm thứ 2	
26	5	Kinh doanh du lịch trực tuyến E-Tourism	DLKS1131	3	V	
27	6	Quản trị kinh doanh khách sạn Hospitality Business Management	DLKS1143	3	V	DLKS1114 DLKS1115 DLKS1116
28	7	Quản trị kinh doanh nhà hàng Restaurant Business Management	DLKS1113	3	VI	
29	8	Tâm lý và giao tiếp trong du lịch Psychology and Communication in Tourism	DLKS1118	3	III	
		<b>2.2.2. Các học phần tự chọn</b> <i>(Lựa chọn 05 học phần trong tổ hợp)</i>		<b>15</b>		
30 31 32 33 34	1	Quản trị Marketing trong du lịch và khách sạn Marketing in Hospitality and Tourism	DLLH1147	3	V	
	2	Giám sát khách sạn Supervision in the Hospitality Industry	DLKS1132	3	V	
	3	Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn Security and Safety Management in Hospitality	DLKS1145	3	VI	
	4	Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn Strategic Management in Hospitality and Tourism	DLLH1108	3	VII	
	5	Tiếng Anh ngành du lịch và khách sạn English for Tourism and Hospitality	DLLH1143	3	V	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản trị khách sạn)		MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	6	Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn Revenue management in hospitality business management	DLKS1151	3	VII	
	7	Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn Financial Management in Hospitality and Tourism	NHTC1103	3	VI	
	8	Quản trị nhân lực trong du lịch và khách sạn Human Resource in Tourism and Hospitality	NLQT1105	3	VII	
	<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b> (Lựa chọn 06 học phần trong tổ hợp)			<b>18</b>		
	1	Quản trị điểm đến du lịch Destination Management	DLLH1120	3	VII	
	2	Quản trị tòa nhà All-suite buildings management	DLKS1153	3	VII	
	3	Quản trị MICE MICE Management	DLKS1110	3	VI	
35	4	Quản trị du thuyền Cruise Management	DLKS1152	3	VII	
36	5	Văn hóa ẩm thực Culinary Culture	DLKS1154	3	VII	
37	6	Hành vi tiêu dùng trong du lịch Consumer behavior in tourism	DLKS1149	3	VII	
38	7	Pháp luật trong du lịch và khách sạn Laws in tourism and hospitality	LUKD11103	3	V	
39	8	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp/Trung/Nga) Foreing Language 2 (French/Chinese/Russian)	NNKC	3	VI	
40	9	Chuyên đề kinh doanh khách sạn Seminar on Hospitality business	DLKS1146	3	VI	
41	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b> Graduation Thesis		DLKS1155	10	VIII	DLKS11104 DLKS 1112

## 8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Phạm Trương Hoàng**

**PGS.TS Phạm Hồng Chương**